

Số: 958 /TCT-CS
V/v khấu hao TSCĐ.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2011

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Trà Vinh.

Trả lời công văn số 250/CT-KTr ngày 14/02/2011 của Cục thuế tỉnh Trà Vinh về trích khấu hao đối với tài sản cố định, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 1.1 Mục III Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định:

“Tài sản cố định được trích khấu hao vào chi phí hợp lý phải đáp ứng các điều kiện sau:

a- Tài sản cố định sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.

b- Tài sản cố định phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của cơ sở kinh doanh.

c- Tài sản cố định phải được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của cơ sở kinh doanh theo chế độ quản lý và hạch toán kế toán hiện hành”.

Tại điểm 2.1.b Mục III Phần B Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính và điểm 2.2.b Mục IV Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định khoản chi phí sau không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN: “Chi phí khấu hao đối với tài sản cố định không có giấy tờ chứng minh được thuộc quyền sở hữu của cơ sở kinh doanh (trừ tài sản cố định thuê mua tài chính)”.

Căn cứ các quy định nêu trên, về nguyên tắc, trường hợp doanh nghiệp có TSCĐ tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không có đầy đủ hoá đơn, chứng từ và các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh TSCĐ thuộc quyền sở hữu theo quy định thì doanh nghiệp không được tính khấu hao của các TSCĐ này vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Đề nghị Cục thuế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục để xác lập quyền sở hữu của mình đối với các tài sản này theo quy định của pháp luật liên quan. Sau khi xác lập quyền sở hữu hợp pháp, các tài sản này phải được xác định nguyên giá theo quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định thì mới có thể đưa vào trích khấu hao theo quy định hiện hành.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế tỉnh Trà Vinh biết và hướng dẫn đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - TCT (2b);
- Lưu: VT, CS (3b).

KT TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Bùi Văn Nam